

BỘ VĂN HOÁ - THÔNG
TIN

Số: 47/2004/QĐ-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 7 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HOÁ THÔNG TIN

Về việc ban hành "Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn
nghệ thuật chuyên nghiệp"

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11-6-2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa – Thông tin;

Nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 32/1999/QĐ-BVHTT ngày 29-4-1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành Quy chế hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp. Các quy định về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp do Bộ Văn hóa - Thông tin ban hành trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Cục trưởng Cục Nghệ thuật biểu diễn, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin, Thủ trưởng các Cục, Vụ, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa - Thông tin, các tổ chức, cá nhân hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Quang Nghị

Quy chế hoạt động biểu diễn

và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 47/2004/QĐ-BVHTT
ngày 02-7-2004 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp của tổ chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp bằng pháp luật.

2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân được quyền chủ động sáng tạo trong biểu diễn nghệ thuật; khuyến khích việc sưu tầm, nghiên cứu, giữ gìn, phát triển nghệ thuật dân tộc, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa nghệ thuật thế giới và đưa ra nước ngoài biểu diễn những chương trình nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn chương trình, tiết mục, vở diễn có nội dung:

- 1.1. Chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- 1.2. Kích động bạo lực, chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc;
- 1.3. Truyền bá tư tưởng phản động, văn hóa đồi trụy, hành vi tàn ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục Việt Nam;
- 1.4. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng;
- 1.5. Xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc;
- 1.6. Xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự nhân phẩm của cá nhân.

2. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn chương trình, tiết mục, vở diễn chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

3. Quảng cáo mạo danh đơn vị nghệ thuật chuyên nghiệp; quảng cáo, giới thiệu không đúng chương trình, tiết mục, vở diễn không đúng người, đúng tên diễn viên hoặc thành tích nghệ thuật, danh hiệu nghệ thuật được Nhà nước phong tặng; để người không có trách nhiệm lên sân khấu trong khi diễn viên đang biểu diễn.

4. Thực hiện trong khi biểu diễn:

- 4.1. Tự tiện thay đổi động tác diễn xuất, phong cách biểu diễn nghệ thuật, thêm, bớt lời ca, lời thoại khác với nội dung và hình thức thể hiện đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép công diễn mà gây hậu quả xấu;
- 4.2. Lợi dụng giao lưu với khán giả để có những hành vi hoặc phát ngôn không đúng với chương trình, tiết mục, vở diễn đã được duyệt, cấp phép;
- 4.3. Dùng các phương tiện kỹ thuật để thay thế giọng hát thật của mình;
- 4.4. Đối với loại hình nghệ thuật sân khấu, ca múa nhạc truyền thống, dân gian, xiếc, nghệ thuật cổ điển châu Âu: phục trang, hóa trang trái với thuần phong, mỹ tục,

không phù hợp với đặc trưng loại hình nghệ thuật, không đúng với tính cách nhân vật và nội dung thể hiện giai đoạn lịch sử trong tác phẩm nghệ thuật;

4.5. Đối với loại hình nghệ thuật ca, múa, nhạc hiện đại: hóa trang tạo ra kiểu đầu tóc kinh dị, sơn, nhuộm tóc lòe loẹt, cạo trọc hoặc để tóc quá dài bù xù; trang phục hở hang, lộ liễu.

5. Quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật:

5.1. Cấp các loại giấy phép không đúng thẩm quyền;

5.2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý không đúng chức năng, quyền hạn được pháp luật quy định.

CHƯƠNG II

BIỂU DIỄN VÀ TỔ CHỨC BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT CHUYÊN NGHIỆP

Điều 4. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

Là hoạt động đưa chương trình, tiết mục, vở diễn đến với công chúng qua sự trình diễn của diễn viên chuyên nghiệp, thể hiện hình tượng nghệ thuật, phản ánh cuộc sống thông qua tác phẩm sân khấu, ca, múa, nhạc nhằm giáo dục tư tưởng, tình cảm, đạo đức, lối sống, nâng cao dân trí, thẩm mỹ đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Điều 5. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn

Loại hình nghệ thuật biểu diễn nêu tại Quy chế này bao gồm: Tuồng, Chèo, Cải lương, Xiếc, Múa Rối, Kịch nói, Kịch hát, Kịch câm, Dân ca kịch, Nhạc kịch, các loại hình nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc, Ngâm thơ, Tấu hài và các loại hình nghệ thuật khác được thể hiện trên sân khấu thông qua diễn xuất của diễn viên chuyên nghiệp.

Điều 6. Diễn viên chuyên nghiệp

Là người được đào tạo tại các trường nghệ thuật hoặc được truyền nghề về những loại hình nghệ thuật quy định tại Điều 5 Quy chế này và đang hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

Điều 7. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp

Là tổ chức hoạt động về biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập, thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 73/1999/NĐ-CP ngày 19-8-1999 của Chính phủ, bao gồm:

1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp công lập gồm: đơn vị do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập.

2. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp ngoài công lập gồm:

2.1. Đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

2.2. Đơn vị nghệ thuật thành lập và hoạt động theo Nghị định số 73/1999/ NĐ-CP ngày 19-8-1999 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

3. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp thuộc Hội nghề nghiệp, cơ sở đào tạo chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn.

Điều 8. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

Là đơn vị hoạt động về tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định thành lập hoặc thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp bao gồm:

1. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập gồm: đơn vị do Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thành lập.

2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài công lập gồm: đơn vị được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 9. Đối tượng được tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp

1. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp công lập gồm:

1.1. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp ghi tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này;

1.2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ghi tại khoản 1 Điều 8 Quy chế này.

2. Đơn vị tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp ngoài công lập gồm: